

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HSST
Ngày: 04.02.2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh H - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ D, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng (N là phường A, thành phố Đà Nẵng); Nơi cư trú: K N, tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (N là phường A, thành phố Đà Nẵng); Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Thanh T (sinh năm 1955) và bà Lê Thị Thanh X (sinh năm 1960); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ tên: Nguyễn Thị K (sinh năm 1994) và có 02 con (Lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Vào ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 49/2011/HSST.

- Ngày 12/4/2025, Công an thành phố Đ ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 51/QĐ-XPHS đối với Lê Thanh H về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức phạt 1.500.000 đồng (Lê Thanh H đã chấp hành nộp phạt vào ngày 09/5/2025).

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn T1 - Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận C, TP . (N là phường A, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm 1995; Địa chỉ: K N, tổ F, phường H, quận C, TP . (N là phường A, thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

+ Bà Lê Thị Ánh N – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: 0 Khu phố D, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh H trong thời gian làm nghề chạy xe Grab công nghệ thì có quen biết với một người thanh niên tên “T” có bán ma túy. Từ đó H dùng T2 nhắn tin liên hệ với T2 của “T” tên “Triên Triển” hoặc gọi điện thoại trực tiếp vào số điện thoại của “T” lưu trong máy của H là “Triên Triển” gặp “T” thỏa thuận mua ma túy và giá tiền, sau đó “T” hẹn H đến K đường N, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy và nhận tiền. H đã liên hệ trực tiếp mua ma túy của “T” được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 15/3/2025, H chở “T” đến K đường N, thành phố Đà Nẵng thì được “T” cho 01(một) viên ma túy “thuốc lắc” và 01 (một) gói chứa chất bột ma túy “thuốc lắc” và 01(một) gói ma túy “ketamine”. H nhận đem về cất giấu tại 1 đường N, tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để dành sử dụng

- Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/4/2025 H liên hệ với “T” để mua 04 (bốn) gói ma túy đá với giá tiền 1.500.000 đồng thì “Tuấn” đồng ý bán và hẹn đến K đường N, thành phố Đà Nẵng để giao dịch, H đồng ý đến gặp “T” giao tiền, nhận ma túy đem về nhà tại 1 đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng cất giấu và chia làm 04 gói (sau đó H lấy một nửa số ma túy trong 1 gói ra để sử dụng và chia làm 02 gói – 01 gói H cất giấu tại nơi ở cùng 03 gói ma túy vừa mua trong ngày 03/4/2025; cùng số ma túy khác) 01 gói H đem đi để sử dụng.

Vào lúc 23h35’, ngày 03/4/2025 khi Lê Thanh H đang ở phía trước số nhà A đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

* Tang, tài vật tạm giữ:

- 01 gói nilong kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu H1); 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh số Imei 863760071812940 gắn sim 1 số 0914.862.172; sim 2 số 0935.408.758 và 500.000 đồng; 03 gói nilong có kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2a); 01 gói nilong có kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2b); 01 gói nilong có kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2c); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu TH2d); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa 01 viên nén hình lục giác màu cam (ký hiệu TH2e);

- 01 ống hút nhựa màu trắng dài 08cm một đầu cắt nhọn;
- 01 cuộn băng keo màu đỏ đường kính 12cm;
- 01 cuộn băng keo màu đen đường kính 06cm;
- 01 chai nhựa cao khoảng 15cm; có nắp nhựa màu trắng; bên trong có đục 1 lỗ để gắn ống hút nhựa;
- 20 vỏ bao nilong nhiều kích thước.

Ngày 11/4/2025 Phòng K1 Công an thành phố Đ đã ra Thông báo kết quả giám định số: 187/TB-PC09 và Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 23/4/2025, kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu ký hiệu H1, TH2a, TH2b gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu H1: 4,161 gam; mẫu TH2a: 2,041 gam; mẫu TH2b: 0,226 gam.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu TH2c gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu TH2c: 0,390 gam.

- Chất bột màu cam, viên nén hình lục giác màu cam trong các mẫu ký hiệu TH2d, TH2e gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng mẫu TH2d: 0,400 gam; mẫu TH2e: 0,388 gam.

Lần tàng trữ thứ nhất vào ngày 15/3/2025: Ketamine khối lượng là 0,390 gam; Methamphetamine khối lượng là 0,400 gam và MDMA khối lượng là 0,388 gam.

Lần thứ hai vào ngày 03/4/2025: Ma túy loại Methamphetamine khối lượng là 6,428 gam;

Mẫu hoàn lại sau giám định: 01 gói nilong chứa 3,810 gam mẫu H1; 01 gói nilong chứa 1,754 gam mẫu TH2a; 01 gói nilong chứa 0,144 gam mẫu TH2b; 01 gói nilong chứa 0,213 gam mẫu TH2c; 01 gói nilong chứa 0,200 gam mẫu TH3d; 01 gói nilong chứa 0,214 gam mẫu TH2e.

* Xử lý vật chứng: Đối với các tang vật như đã nêu ở trên, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025 chờ Tòa xử lý.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ni lông kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu H1); 03 gói nilong có kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2a); 01 gói nilong có kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2b); 01 gói nilong có kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2c); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu TH2d); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa 01 viên nén hình lục giác màu cam (ký hiệu TH2e);

- 01 ống hút nhựa màu trắng dài 08cm một đầu cắt nhọn;
- 01 cuộn băng keo màu đỏ đường kính 12cm;
- 01 cuộn băng keo màu đen đường kính 06cm;
- 01 chai nhựa cao khoảng 15cm; có nắp nhựa màu trắng; bên trong có đục 1 lỗ để gắn ống hút nhựa;
- 20 vỏ bao nilong nhiều kích thước.

* Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh số Imei 863760071812940 gắn sim 1 số 0914.862.172; sim 2 số 0935.408.758 và số tiền 500.000 đồng của bị cáo H mục đích dùng vào việc mua ma túy để sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thanh H, Công an quận T đã xử phạt hành chính là có cơ sở.

- Đối bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1995 – là vợ của bị can Lê Thanh H) và ông Lê Văn T1 (sinh năm: 1966; trú: Tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng - là chủ nhà trọ nơi bị can Lê Thanh H thuê để ở), quá trình bị cáo Lê Thanh H có các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà K và ông T1 đều không biết. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn T1 là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên tên “T” người mà bị can Lê Thanh H khai nhận đã bán ma túy cho H thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại K đường N có một người tên là Trương Văn T3 (sinh ngày 30/5/1994) nhưng hiện tại Trương Văn T3 không có mặt tại nhà, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để lấy lời khai của Trương Văn T3. Cho bị cáo Lê Thanh H tiến hành nhận dạng đối với Trương Văn T3 nhưng Lê Thanh H không nhận ra người thanh niên tên “T3” đã bán ma túy cho mình; đồng thời cho người nhà của Trương Văn T3 là ông Trương Văn T4 và Trương Văn T5 nhận dạng thì cũng xác nhận không quen biết bị cáo Lê Thanh H và chưa từng nhìn thấy Lê Thanh H đến nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị can Lê Thanh H là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh H: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại H phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ ngày 15/3/2025 đến ngày 03/4/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Thanh H đã đi mua ma túy của một người (không rõ nhân thân lai lịch) về để tàng trữ sử dụng tại phòng trọ của mình ở số A đường N, thành phố Đà Nẵng, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 15/3/2025 Lê Thanh H tàng trữ Ketamine có khối lượng là 0,390 gam; Methamphetamine khối lượng là 0,400 gam và MDMA khối lượng là 0,388 gam. Lần thứ hai Lê Thanh H bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 6,428 gam. Tổng số ma túy mà bị can Lê Thanh H tàng trữ trong hai lần là: Methamphetamine 6,828 gam; Ketamine 0,390 gam; MDMA 0,388 gam.

Hành vi của bị cáo H là hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy Methamphetamine 6,828 gam, Ketamine 0,390 gam, MDMA 0,388 gam. Do đó, bị cáo Lê Thanh H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh H thì thấy: đây là vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người sử dụng ma túy ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu cũng về tội xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo H phải bị xử phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ ốm đau, 02 con còn nhỏ nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Thanh H ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nên HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo H không có thu nhập, không có tài sản riêng nên HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thanh H, Công an quận T đã xử phạt hành chính là có cơ sở.

- Đối bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1995 – là vợ của bị cáo Lê Thanh H) và ông Lê Văn T1 (sinh năm: 1966; trú: Tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng - là chủ nhà trọ nơi bị cáo Lê Thanh H thuê để ở), quá trình bị can Lê Thanh H có các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà K và ông T1 đều không biết. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn T1 là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên tên “T3” người mà bị cáo Lê Thanh H khai nhận đã bán ma túy cho H thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại K đường N có một người tên là Trương Văn T3 (sinh ngày 30/5/1994) nhưng hiện tại Trương Văn T3 không có mặt tại nhà, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để lấy lời khai của Trương Văn T3. Cho bị cáo Lê Thanh H tiến hành nhận dạng đối với Trương Văn T3 nhưng Lê Thanh H không nhận ra người thanh niên tên “T3” đã bán ma túy cho mình, đồng thời cho người nhà của Trương Văn T3 là ông Trương Văn T4 và Trương Văn T5 nhận dạng thì cũng xác nhận không quen biết bị cáo Lê Thanh H và chưa từng nhìn thấy Lê Thanh H đến nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lê Thanh H là có căn cứ.

- Đối với chủ thuê bao số 0932596305 tên Lê Thị Ánh N khai nhận không biết vì sao đứng tên chủ thuê bao số điện thoại trên và cũng chưa từng sử dụng thuê bao này để liên lạc. Bản thân bà N không biết ai tên “T3”. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị K là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nilong kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu H1);
- 03 gói nilong có kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2a);
- 01 gói nilong có kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2b);
- 01 gói nilong có kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2c);
- 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu TH2d);
- 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa 01 viên nén hình lục giác màu cam (ký hiệu TH2e);
- 01 ống hút nhựa màu trắng dài 08cm một đầu cắt nhọn;
- 01 cuộn băng keo màu đỏ đường kính 12cm;
- 01 cuộn băng keo màu đen đường kính 06cm;
- 01 chai nhựa cao khoảng 15cm; có nắp nhựa màu trắng; bên trong có đục 1 lỗ để gắn ống hút nhựa;
- 20 vỏ bao nilong nhiều kích thước.

* Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh số Imei 863760071812940 gắn sim 1 số 0914.862.172; sim 2 số 0935.408.758 của Lê Thanh H dùng để liên lạc mua ma túy và số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo Lê Thanh H dùng để mua ma túy.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025 và theo Biên lai thu tiền số 0003092, ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

[8]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Thanh H về tội danh, điều khoản áp dụng, về mức hình phạt, xử lý vật chứng cơ bản là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9]. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Lê Thanh H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù giam. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị bắt, ngày 03/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ni lông kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu H1); 03 gói nilong có kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2a); 01 gói nilong có kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2b); 01 gói nilong có kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu TH2c); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu TH2d); 01 gói nilong có kích thước (2x3)cm bên trong chứa 01 viên nén hình lục giác màu cam (ký hiệu TH2e);

- 01 ống hút nhựa màu trắng dài 08cm một đầu cắt nhọn;

- 01 cuộn băng keo màu đỏ đường kính 12cm;

- 01 cuộn băng keo màu đen đường kính 06cm;

- 01 chai nhựa cao khoảng 15cm; có nắp nhựa màu trắng; bên trong có đục 1 lỗ để gắn ống hút nhựa;

- 20 vỏ bao nilong nhiều kích thước.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh số Imei 863760071812940 gắn sim 1 số 0914.862.172; sim 2 số 0935.408.758 của Lê Thanh H và số tiền 500.000 đồng của bị cáo H.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025 và theo Biên lai thu tiền số 0003092, ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án hình sự
khu vực 3 – Đà Nẵng ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Hồng Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

